Tan Tành Như Bọt Nước

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau năm ngày dừng chân tại Huế thăm bạn cũ trường xưa, hôm nay tôi ra Đồng Hới, Quảng Bình thăm nơi chôn nhau cắt rốn. Quê tôi cách Huế không tới 180 cây số, xe chạy khoảng ba tiếng đồng hồ, và buổi sáng chúng tôi còn thì giờ đi lăng Tự Đức cho Quỳnh Châu xem ngôi lăng lớn nhất và đẹp nhất của nhà Nguyễn cách trung tâm thành phố khoảng sáu cây số. Tôi cũng muốn trở lại lăng để hồi tưởng kỷ niệm của thời mới lớn hay đi "luông tuồng lóc lách" (lời của mẹ) khắp cố đô. Có tên chính thức là Khiêm lăng, năm 1993 lăng được cơ quan Giáo dục, Khoa học, và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa thế giới và tài trợ để bảo tồn.

Hồi đó tôi học đệ tam (lớp 10) trường Quốc Học Huế. Lăng Tự Đức cách xa trường không tới năm cây số nên khi có giờ nghỉ, tôi đạp xe một mình hay với bạn cùng lớp lên lăng chơi. Tôi thích ra khu rừng thông phía sau khuôn viên lăng, ngồi tựa gốc thông, nghe tiếng thông reo, và đọc trong đầu bài tùy bút của Xuân Diệu, "*Thông reo không cần tới gió, mà gió thổi là nhờ thông reo*." Nếu nhằm trưa hè nóng nực, tôi lẻn vào nhà thủy tạ (gọi là Xung Khiêm), nằm dưới sàn gỗ mát rượi, gối đầu lên cặp sách, và ngủ một giấc ngon lành bên trên mặt hồ nước lác đác vài lá sen. Gió mát thổi vi vu bên ngoài như một khúc nhạc êm dịu. *Sướng cách chi*!





Hôm nào mải vui quên giờ về, tôi ghé lại một nhà vườn có trồng vả bên đường. Cây vả tương đối thấp và có gốc rất lớn, cành tỏa rộng che rợp bóng một khoảng vườn, và lá vả to như lá sen và có tán rộng. Trái vả mọc thành chùm trên cành già hoặc ở gốc thân cây, và mỗi chùm có khoảng một chục trái tròn dẹt, lớn bằng nửa nắm tay, và có vỏ màu xanh lục với lông tơ mịn.

Nếu nhà vườn có người trông coi, tôi hỏi xin "vài trái vả đem về cho mẹ" (người Huế vốn hiếu thảo, ai nỡ từ chối?). Nếu không có người, tôi đành hái trộm. Hái chừng một chục trái, đầy cái túi nhỏ máng vào *ghi-đông* (tiếng Pháp "guidon") xe đạp, tôi mang về nhà biếu mẹ để chuộc tội về trễ. Mẹ biết "tẩy" *thằng Bé* (tên ở nhà của tôi), nhận túi vả mà ngó tôi với một cái lườm dài như muốn nói, "Lần *ni* mẹ tha; lần sau còn đi luông tuồng như *rứa*, mẹ biểu thằng Quang anh *mi* đè ra, căng nọc *đần* [đánh] một trận cho biết thân." Bữa cơm tối hôm ấy có thêm món vả sống chấm mắm ruốc dầm trái ớt xanh, ăn nghe chát chát bùi bùi lạ miệng.

Cảnh vật trên đường lên lăng Tự Đức hơn bốn thập niên trước dường như biến mất. Tôi không còn thấy những cây cao và nhà vườn hai bên, và để thay vào, những ngôi nhà mới dị hợm xây cất bừa bãi. Quỳnh Châu trầm trồ khen ngợi kiến trúc cầu kỳ và phong cảnh sơn thủy hữu tình của Khiêm lăng. Trái lại, tôi thất vọng khi so sánh cảnh lăng hiện tại với hình ảnh ghi trong ký ức. Nhà nước quảng cáo rầm rộ "chương trình trùng tu" (dùng tiền UNESCO), nhưng các chỗ hư hại vì thời gian và biến động lịch sử chỉ được sửa chữa qua loa lấy lệ. Không lý tới nét nghệ thuật đặc trưng, riêng biệt do những tay thợ tài tình tạo ra 150 năm trước, họ "trùng tu" cẩu thả, và những chỗ sửa thô tháp chửi thậm tệ mô hình nguyên thủy.

Rời khỏi lăng Tự Đức, chúng tôi lên xe theo Quốc lộ 1 chạy về hướng bắc đi Đồng Hới. Vừa ra khỏi Huế, gần đến An Hòa, lòng tôi bỗng trĩu nặng, và nỗi buồn ập tới tràn ngập tâm hồn. Thấy nét mặt dàu dàu của tôi, Quỳnh Châu lấy tay tôi đặt lên má nàng,

"Em biết chuyến đi xem lăng đã khêu lại trong tim chồng nỗi buồn đau khó quên của thời tuổi trẻ. Hơn bốn chục năm qua rồi, và số phận đã an bài. Có rầu rĩ cũng không làm gì được – chồng ơi!"

"Em nói gì, anh không hiểu?" biết mình đã lộ cảm xúc ra ngoài mặt, nhưng tôi vờ hỏi.

"*Ôông dôông* đóng kịch dở ẹt. Chuyện chị Bội Hằng với anh, mẹ đã kể em nghe hết – không sót một chút chẻo. Em sợ chồng buồn nên không hỏi và không nói ra thôi," nàng cười nhẹ.

Tôi mơ màng gửi hồn về dĩ vãng. Thời gian trôi đi, nhưng Bội Hằng – với nụ cười lúm đồng tiền – mãi mãi dừng lại ở tuổi mười sáu.

* * *

Lớp đệ tam B3 của tôi nằm trong dãy nhà trệt sát tường thành phía đường Nguyễn Trường Tộ giữa hai trường Quốc Học và Đồng Khánh. Hai bên đường là những cây long não (hay dã hương) có lá xanh nhỏ nhẵn bóng như sáp, khi vò nát có mùi long não. Chuyện kể rằng, trên đường này, một nhạc sĩ hằng ngày ngắm nhìn "*một người con gái rất mong manh, đi qua những hàng cây long não lá li ti xanh mướt để đến trường*," yêu nàng nhưng không được đáp lại, và sáng tác bài hát "Diễm Xưa,"

Mưa vẫn hay mưa trên hàng lá nhỏ
Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua
Trên bước chân em âm thầm lá đổ
Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa.

Trong lớp, tôi thân nhất với Công. Nó lên từ đệ tứ (lớp 9) cuối cùng của Quốc Học (năm nay chỉ còn bậc đệ nhị cấp) và học giỏi ngang ngửa với tôi. Lực và Cử là hai thằng lớn tuổi và chuyên phá phách học cùng lớp với tôi ở trường Hàm Nghi cũng học đệ tam B3. Hai thằng này lại nể phục tôi và hay rủ tôi đi xem lăng tẩm. Mỗi khi vắng bóng giáo sư và giám thị, hai thằng và bọn quỷ sứ ngồi ở dãy bàn cuối lớp chen nhau đứng trên thành cửa sổ la lối và khoát tay chọc ghẹo nữ sinh Đồng Khánh trong lớp gần nhất bên kia đường. Công ghét cay ghét đắng cái trò đứng cửa sổ chọc gái ấy và đôi khi nhờ tôi ra tay can ngăn bọn kia.

Bội Hằng là cô bạn hàng xóm nhà sát vách, lớn hơn tôi một tuổi, học đệ tứ Đồng Khánh, và là con thứ hai của bác Luân, kế chị Bội Ngọc. Chị học đệ nhị (lớp 11) Đồng Khánh và là người yêu của anh Quang. Chuyện hôn nhân của anh chị đã được mẹ y ước với bác gái,

"Hai đứa học hành thành tài là *tui* xin con Ngọc cho thằng Quang *tui*."

"*Tui* không đòi hỏi *chi mô*; chỉ cần ba miếng trầu với be rượu cúng ông bà là *tui* cho *hắn* về làm dâu nhà chị," bác gái hoan hỉ.

Tôi và Bội Hằng lớn lên kề bên nhau, chăm sóc nhau, và gắn bó bằng tình cảm nẩy nở tự nhiên như thể hai đứa đã thuộc về nhau từ kiếp nào. Bội Hằng giúp *mạ* và chị lo việc nhà và săn sóc các em, và rán sức học để cuối năm thi đậu Trung học Đệ nhất cấp, một bước tiến tới mục tiêu "học hành thành tài" mẹ đề ra cho Quang và Bội Ngọc. Mỗi chiều Chủ Nhật, tôi sang nhà bác Luân giúp nàng học Toán Lý Hóa.

Bội Hằng muốn mỗi buổi sáng hai đứa cùng nhau đạp xe đến trường và trưa bãi học, tôi chờ nàng ở cổng trường rồi cùng về nhà, như Quang và Bội Ngọc. Nhưng tôi không chịu vì sợ bọn lâu la trong lớp trông thấy rồi trêu ghẹo bằng lời lẽ tục tĩu. Tôi không thể quên lần Lực nghe lóm được chuyện hẹn hò Công kể với tôi: Nhân cuối tuần về làng Phú Lộc gần núi Túy Vân thăm quê, ban đêm Công và cô *bồ* ra đụn cát chuyện trò. Thế là thằng quỷ quái khoái chí rêu rao với cả lớp,

"Thằng *cù lần ni* có *bồ* tụi bây ơi. *Sướng bất chết*!"

"*Hắn* đem con *tê* [kia] ra *độộng* cát rờ rẫm, 'may ngón tóc' lia lịa, làm cho con c... *hắn* to bằng c... ngựa. Phải xin tiền *mạ* mua quần ka-ki dày mặc bó lại cho khỏi phồng lên," Cử, *một cây* nói tục, la oang oang cho cả lớp nghe; hôm ấy Công tình cờ mặc chiếc quần ka-ki mới.

Một hôm, sau khi tôi giảng một bài toán khó, Bội Hằng xếp vở lại nhìn tôi,

"Lớp đệ ngũ [lớp 8] của con Diệu Chi ngay chỗ lớp của *Ba Hoa* ngó qua; *Ba Hoa* biết không?" Diệu Chi là em gái Công.

"*Tui* biết *mô*! Mà *răng* Bội Hằng hỏi *rứa*?" tôi ngạc nhiên.

"Nếu không biết, *răng Ba Hoa* đứng trên cửa sổ ngoắt tay với *hắn*?"

Mặc dù điều này không đúng, tôi không thèm cãi mà nói cứng,

"Ngoắt tay hay không thì *ăn thua chi* tới Bội Hằng?"

"Nếu không *ăn thua* tới mình thì từ bữa *ni*, *Ba Hoa* dạy toán mình sẽ không thèm nhớ để cuối năm trượt vỏ chuối cho mà coi," nàng quên tôi là đứa lì lợm số một, và nhất là quên câu "*lẩy sẩy cùi*" (hờn giận để làm gan thì thiệt cho mình) người Huế thường nói.

"*Tui* về đây," tôi giợm đứng dậy.

"Mình qua *méc* bác gái *Ba Hoa ưng* [muốn] mình thi rớt *nì*," nàng nắm tay giữ tôi lại; "bác gái" là mẹ, mẹ nói Bội Hằng nết na giỏi giang và rất cưng nàng.

Rốt cuộc tôi chịu thua,

"*Tui* có *ngoắt tay ngoắt tiếc chi mô*. Có vài lần tới cửa sổ biểu mấy thằng to đầu đừng chọc phá người ta nữa, và thấy loáng thoáng người bên *nớ*, chớ có nhận ra ai *mô*!"

"Mình biết rồi, nhưng muốn *Ba Hoa* nói ra," Bội Hằng nhoẻn miệng cười thỏa dạ, khoe đôi má lúm đồng tiền.

Một hôm khác, cuối buổi học chiều Chủ Nhật, Bội Hằng cười chúm chím,

"*Ba Hoa* biết là *bữa tê* [ngày kia] là ngày *chi* không?"

"Mai, *mốt*, rồi *bữa tê* là thứ Tư."

"Trật rồi, cho nói lại đó."

"Chịu thôi, không biết *mô*."

"*Ba Hoa* không thèm biết *chi* hết; sinh nhật người ta mà không thèm nhớ," nàng vờ hờn giỗi.

Nhìn nét mặt phụng phịu của Bội Hằng, tôi biết sẽ khó lòng cưỡng lại ý nàng nhưng cãi bướng,

"Người mình ai mà ăn sinh nhật như tây với đầm?"

"Mai mốt lớn, nhà mình đông người *Ba Hoa* không nhớ cũng được, nhưng *chừ* là lần đầu tiên," nàng nắm tay tôi.

"Ờ, Bội Hằng *ưng* chi?" nghe câu nói của nàng, tôi xúc động nghẹn ngào.

"Trưa học ra, *Ba Hoa* qua trường đón mình lên *Ga* ăn bánh bèo, bánh bột lọc, và chè đậu xanh." Toàn mấy món ăn khoái khẩu của tôi; "Ga" là ga xe lửa ở cuối đường Lê Lợi.

"Nhưng . . ."

"Đừng lo! *Mạ* cho tiền hai đứa đi ăn; bác gái nói *Ba Hoa* là 'thợ ăn' nên đưa thêm tiền để '*hắn* ăn cho đã thèm' nữa," nàng bụm miệng cười.

Sáng thứ Tư, giáo sư dạy địa lý bị bệnh bất ngờ nên lớp tôi được nghỉ hai giờ sau, và Lực và Cử rủ tôi đi lăng Minh Mạng (tên chính thức là Hiếu lăng) chơi. Tôi miễn cưỡng nhận lời vì từ chối sẽ lòi đuôi có hẹn với *bồ*, mà đi thì sẽ trễ hẹn với Bội Hằng vì lăng cách xa trường đến hơn mười cây số. Bồn chồn lo lắng về cuộc hẹn, tôi luôn miệng hối thúc bạn xem cho mau rồi về. Tôi đạp xe như bay tới trường Đồng Khánh và thở hổn hển chạy vào trạm gác là căn nhà nhỏ vuông vức quét vôi màu hồng pha sắc tím bên phải cổng trường. Bội Hằng kiên nhẫn ngồi đợi; nàng lấy khăn *mùi-soa* đưa cho tôi,

"*Tội chưa tề* [kìa]! Mồ hôi mồ kê ướt cả mặt *Ba Hoa*. Mình ngồi *trong im* [trong bóng dâm] đợi mấy cũng được, *gấp đương chi*."

"Tụi mình lên *Ga* tìm cái *chi* ăn *hỉ*?" tôi yên lòng vì nàng không buồn lòng vì chờ lâu.

"Từ hồi tới *chừ* mình chưa đi ăn *một chắc* [một mình] nên *nố* [chẳng] biết kêu đồ ăn *mô*," nàng e thẹn thú nhận.

"*Tui* cũng *rứa*! Không biết thì có miệng hỏi – lo *chi*!"

Sau lần ăn sinh nhật Bội Hằng, mỗi ngày hai đứa cùng nhau đi học và về nhà. Nếu bị bạn chế nhạo mà nàng vui, tôi cũng cam chịu. Lực và Cử biết chuyện, nhưng để tôi yên.

Bác Luân trai làm "đại diện hành chánh" cai quản Nam Đông, một "đơn vị hành chánh" miền núi cách Huế chừng 50 cây số về hướng tây nam. Trong tuần, bác ở Nam Đông làm việc và cuối tuần về Huế với gia đình. Đôi khi bận rộn, bác không về thì bác gái, hay hai cô con gái lớn, lên nấu nướng, giặt giũ, và dọn dẹp phòng ốc cho bác.

Chiều thứ Sáu sau Tết nguyên đán hai tuần, bác Luân cho người đón Bội Ngọc và Bội Hằng lên Nam Đông ở cuối tuần. Chiều Chủ Nhật không có Bội Hằng để giúp làm bài, tôi đạp xe đi loanh quanh một mình – *ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu*? Nắng chiều đã tắt lúc tôi về nhà và

thấy mẹ ngồi khóc thút thít, và Quang ngồi bất động, mắt thất thần nhìn vào khoảng không. Tôi tìm chị ở hỏi chuyện; chị cho biết,

"*Túi* [tối] qua, Việt Cộng đánh đồn lính Bảo an và văn phòng hành chánh Nam Đông. *Ôông* Luân bị tụi *hắn* bắn chết, và họ nói *o* Ngọc và *o* Hằng chạy lạc vô rừng mất tích, nhưng ai cũng biết đã bị bắt đem đi."

Từ chiều hôm ấy, tuổi trẻ của tôi khép lại. Ước mơ của hai đứa – "mai mốt lớn, nhà mình đông người" – *tan tành như bọt nước*.

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 18 tháng Hai, 2026